

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 606/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 02/12/2020.

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Vĩnh Hữu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Phúc Viễn.

Ông Mai Lưu Quốc Đạt.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Dương Kim Cương, Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 458/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2020 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/11/2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Võ Thị Hồng T, sinh năm 1994; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

*2. Bị đơn:* Nguyễn Minh T, sinh năm 1989; (có văn bản vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Hiện đang ở tại: Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Tiền Giang;

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn Võ Thị Hồng T trình bày:* Giữa chị Võ Thị Hồng T và anh Nguyễn Minh T kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tịnh, huyện Chợ Gạo ngày 17/12/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, anh T sử dụng ma túy chị T nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T không thay đổi. Gia đình hai bên đã hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt được kết quả. Chị T và anh T đã sống ly thân từ tháng 7/2020 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì thế về tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu được ly hôn anh T;

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Thiên K, sinh ngày 12/01/2017 và Nguyễn Thiên Y, sinh ngày 09/10/2019, chị T đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Căn cứ biên bản ghi lời khai ngày 06/11/2020, tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động và Thương Binh xã hội tỉnh Tiền Giang, anh Nguyễn Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Võ Thị Hồng T;

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Thiên K, sinh ngày 12/01/2017 và Nguyễn Thiên Y, sinh ngày 09/10/2019. Anh T không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về vấn đề con chung;

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*Tại phiên tòa:* Chị Võ Thị Hồng T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Anh Nguyễn Minh T có văn bản xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Hồng T và con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:*

*[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Hồng T thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn” được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Minh T theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, anh T có văn bản vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt anh T.

*[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Hồng T về việc được ly hôn anh Nguyễn Minh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa chị Võ Thị Hồng T và anh Nguyễn Minh T kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tịnh, huyện Chợ Gạo ngày 17/12/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, anh T sử dụng ma túy chị T nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T không thay đổi. Gia đình hai bên đã hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt được kết quả. Chị T và anh T đã sống ly thân từ

tháng 7/2020 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 03/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang về tình trạng hôn nhân giữa chị Võ Thị Hồng T và anh Nguyễn Minh T nhưng không xác định được tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T vì không có yêu cầu hòa giải tại cơ sở;

Anh T hiện tại đang Cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Tiền Giang và có ý kiến không đồng ý ly hôn nhưng anh T cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng;

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh T không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Võ Thị Hồng T.

*[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Hồng T về việc yêu cầu được quyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Căn cứ lời trình bày của đương sự thì giữa chị T và anh T có 02 con chung Nguyễn Thiên K, sinh ngày 12/01/2017 và Nguyễn Thiên Y, sinh ngày 09/10/2019, chị T đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con;

Các đương sự đều là lao động phổ thông do đó về điều kiện nuôi con chung thì chị T và anh T đều có quyền ngang nhau;

Tuy nhiên, hiện tại anh T đang được cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Tiền Giang, không có thu nhập, điều kiện nuôi con không đảm bảo và anh T không có ý kiến về vấn đề con chung;

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung không bị thay đổi liên tục môi trường nuôi dưỡng sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em, hiện tại con chung Nguyễn Thiên K, sinh ngày 12/01/2017 và Nguyễn Thiên Y, sinh ngày 09/10/2019, chị T là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho nên cần tiếp tục giao con chung cho chị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Võ Thị Hồng T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 235 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Võ Thị Hồng T. Chị Võ Thị Hồng T được quyền ly hôn anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung Nguyễn Thiên K, sinh ngày 12/01/2017 và Nguyễn Thiên Y, sinh ngày 09/10/2019 cho chị Võ Thị Hồng T, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con;

Anh Nguyễn Minh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Võ Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004138 ngày 25/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với anh Nguyễn Minh T vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Thời hạn kháng nghị đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 01 tháng, kể từ ngày tuyên án. Trường hợp Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa thì thời hạn kháng nghị tính từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
  - VKSND huyện Chợ Gạo;
  - Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
  - Các đương sự;
  - UBND xã (phường);
- Lưu: HS, AV.

**Trương Vĩnh Hữu**